

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định tạm thời nội dung, mức chi mô hình nuôi dê và mô hình trồng nghệ, gừng xen canh cây lâm nghiệp năm 2017 của dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao kế hoạch vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 tỉnh Yên Bái.

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Yên Bái về việc giao chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện dự án 2 (Chương trình 135), dự án 3, dự án 4, dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Kết luận số 187-KL/TU ngày 21/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 21/12/2017;

Căn cứ Công văn số 360/TT-HĐND ngày 25/12/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định tạm thời mức chi hỗ trợ mô hình nuôi dê và mô hình trồng nghệ, gừng xen canh cây lâm nghiệp năm 2017 thuộc Chương mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

Xét đề nghị của Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình liên sở số 3645/ STC-SKHĐT-SLĐ-SNN ngày 06/12/2017 về đề nghị Quy định tạm thời nội dung, mức chi mô hình nuôi dê và mô hình trồng nghệ, gừng xen canh cây lâm nghiệp năm 2017 của dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tạm thời nội dung, mức chi mô hình nuôi dê và mô hình trồng nghệ, gừng xen canh cây lâm nghiệp năm 2017 của dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững như sau:

1. Mô hình chăn nuôi dê tại các huyện: Văn Chấn, Lục Yên, Yên Bình

a) Đối với hộ nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua giống, xây dựng chuồng trại, vật tư thiết yếu (phân bón, thức ăn chăn nuôi, vắc xin tiêm phòng) và tối đa không quá 7,0 triệu đồng/hộ.

b) Đối với hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135; hộ nghèo trên địa bàn các xã ngoài chương trình 30a, Chương trình 135 và các đối tượng được hỗ trợ còn lại: Hỗ trợ tối đa 80% chi phí mua giống, tối đa 50% chi phí xây dựng chuồng trại, vật tư thiết yếu (phân bón, thức ăn chăn nuôi, vắc xin tiêm phòng) và tối đa không quá 5,0 triệu đồng/hộ.

2. Mô hình trồng nghệ, gừng xen canh cây lâm nghiệp tại huyện Trấn Yên

a) Đối với hộ nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua giống, vật tư thiết yếu (chế phẩm vi sinh, phân bón) và tối đa không quá 7,0 triệu đồng/hộ.

b) Đối với hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135; hộ nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 135 và các đối tượng được hỗ trợ còn lại: Hỗ trợ

tối đa 80% chi phí mua giống, tối đa 50% chi phí vật tư thiết yếu (chế phẩm vi sinh, phân bón) và tối đa không quá 5,0 triệu đồng/hộ.

3. Mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện đến hết năm 2017, trường hợp nhiệm vụ chi năm 2017 được phép kéo dài sang năm 2018 theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì tiếp tục được áp dụng mức chi này cho đến khi có Quy định mới của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ mức hỗ trợ quy định tại Điều 1 Quyết định này, giá thị trường của các loại giống, vật tư, tình hình thực tế tại địa phương, mức kinh phí được phân bổ, thực hiện phê duyệt đối tượng, mức hỗ trợ cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định đảm bảo kinh phí được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TM, NLN.



**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Đức Duy**